

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST
Ngày 08-12- 2022
“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Tường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Hoài

2. Ông Phùng Ngọc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Doãn Khắc Tứ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2022/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022, về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/QĐST-HNGĐ, ngày 01/12/2022, Giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bồ Thị X, sinh năm 1996; Chứng minh nhân dân số: 073500409, cấp ngày 19/3/2015; Do Công an tỉnh H cấp; Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh H. Vắng mặt có lý do;

- Bị đơn: Anh Nông Văn Ph, sinh năm 1990; Căn cước công dân số: 002090009662, cấp ngày 25/8/2016; Do cục Cảnh sát quản lý về trật tự xã hội Bộ công an cấp; Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh H; Vắng mặt không có lý do;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 09 năm 2022 cùng các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Bồ Thị X trình bày: Chị và anh Nông Văn Ph kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh H vào năm 2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung thường xảy ra cãi chửi nhau. Đến năm 2017 vợ chồng sống ly thân chị X đã chuyển về nhà bố mẹ ở từ đó cho đến nay. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng sống không có hạnh phúc nên chị X làm đơn xin được ly hôn với anh Ph.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung;

Về tài sản, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành thụ lý vụ án và tiến hành các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh Nông Văn Ph. Tòa

án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Phương đều vắng mặt không có lý do. Vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Chị Bô Thị X có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt ghi ngày 14 tháng 11 năm 2022. Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố toàn bộ nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt của chị X cùng các tài liệu kèm theo, chị Xiêm vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là xin ly hôn với anh Ph;

Về phần con chung: Không có

Về tài sản chung và công nợ: Không có.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Anh Nông Văn Ph vắng mặt nhưng tại biên bản ghi lời khai anh đã xác nhận về quan hệ hôn nhân như chị X trình bày là đúng. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Việc chị X xin ly hôn anh không nhất trí;

Về con chung: Không có

Về tài sản chung, công nợ: Không có

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử, nghị án nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71, bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn vi phạm Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn” của chị Bô Thị X;
2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bô Thị X được ly hôn với anh Nông Văn Ph;
3. Về con chung: Không có;
4. Về tài sản, công nợ: Không có;
5. Về án phí, quyền kháng cáo của đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Bô Thị X có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện V giải quyết việc hôn nhân của chị với anh Nông Văn Ph là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H. Tòa án đã tiến hành ghi lời khai và tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về đương sự vắng mặt tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Bồ Thị X có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn vắng mặt không có lý do căn cứ quy định tại Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử (HĐXX) tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự;

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bồ Thị X và anh Nông Văn Ph xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo đúng các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh H nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi về chung sống vợ, chồng chị X anh Ph chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên mâu thuẫn là do vợ, chồng có nhiều quan điểm bất đồng, trái ngược nhau trong công việc làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Hội đồng xét xử nhận thấy về tình trạng hôn nhân giữa chị X và anh Ph có thời gian chung sống với nhau ngắn nên về tình cảm cũng như các vấn đề liên quan đến cuộc sống sinh hoạt chưa được hiểu rõ về nhau dẫn đến cuộc sống chung không hoà hợp, thường xuyên mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị X đối với anh Ph;

[4] Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên HĐXX không đề cập giải quyết;

[5] Về tài sản, công nợ chung: Không có nên HĐXX không xem xét giải quyết;

[6] Án phí sơ thẩm: Chị Bồ Thị X là nguyên đơn nên phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn;

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa đồng thuận với HĐXX cần được chấp nhận;

[8] Quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bồ Thị X về việc “Ly hôn” đối với anh Nông Văn Ph;

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bồ Thị X được ly hôn với anh Nông Văn Ph;

3. Về con chung: Không có;

4. Về tài sản chung, công nợ: Không có

5. Án phí: Chị Bô Thị X phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002298, ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H (Chị X đã nộp đủ án phí);

6. Quyền kháng cáo: Báo cho chị X, anh Ph vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện V;
- TAND tỉnh;
- THADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÂM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồng Tường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hoài Phùng Ngọc Tuấn

Đặng Hồng Tường

